

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN*, NGUYỄN VĂN HIẾN**

TÓM TẮT

Bài báo đề xuất 7 nhóm biện pháp: Tăng cường nhận thức về giáo dục (GD) kỹ năng sống (KNS) (tầm quan trọng và mục tiêu giáo dục KNS); xây dựng nội dung - chương trình và tài liệu; thay đổi phương pháp giáo dục phù hợp; tạo điều kiện về phương tiện cho GD KNS; phát huy sự đa dạng của các hình thức tổ chức GD KNS; phát huy vai trò công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng; đào tạo nhân lực cho tương lai, dựa trên các cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả GD KNS cho học sinh (HS) tại các trường trung học cơ sở (THCS) ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM).

Từ khóa: biện pháp, hoạt động giáo dục, kỹ năng sống, trường trung học cơ sở.

ABSTRACT

Solutions to improve the effectiveness of life skills education in middle schools in Ho Chi Minh City

The article suggests seven solutions including: Raising teachers and students' awareness of life skill education (importance and goals of life skill education); designing curriculum and materials for life skill education for students; modifying instruction methods, providing materials and equipment for life skill education activities; diversifying forms of life skill education; improving assessment and evaluation of life skill education; training human resources for life skill education in the future based on theoretical and practical background with data from the survey to improve the effectiveness of life skills education in the middle schools in HCM City.

Keywords: solution, education activities, life skill, secondary school.

1. Đặt vấn đề

Tuổi HS THCS là thời kỳ quá độ từ tuổi thiếu nhi sang tuổi đầu thành niên. Trong quá trình này, ở các em thường xuất hiện nhiều mâu thuẫn: mâu thuẫn ngay trong nhận thức và nhu cầu nội tại của trẻ; mâu thuẫn giữa trẻ và người lớn về quan niệm, cách hành xử của người lớn đối với trẻ, mâu thuẫn giữa trẻ với những bạn đồng trang lứa... Tuy nhiên,

trẻ lại chưa đủ kinh nghiệm và kỹ năng để giải quyết tốt các mâu thuẫn này. Bên cạnh đó, các em bắt đầu tham gia nhiều hoạt động phong phú ở những môi trường rộng mở, đa dạng hơn so với lứa tuổi thiếu nhi nên đòi hỏi người lớn (nhà trường và gia đình) phải trang bị cho trẻ những nền tảng cần thiết để trẻ tự tin và thành công khi bước vào đời sống xã hội. Mặt khác, thực tiễn xã hội hiện nay lại

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** CN, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

đang xuất hiện ngày càng nhiều những tác nhân bất lợi cho quá trình hoàn thiện nhân cách trẻ. Do đó, việc được trang bị KNS cho trẻ là một yêu cầu chính đáng và cấp thiết. Thực hiện yêu cầu này, từ năm học 2010 - 2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) đã quy định chính thức về việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục KNS vào chương trình các môn học ở giáo dục phổ thông. Từ đây, giáo dục KNS chính thức được đưa vào nhà trường Việt Nam, trong đó có các trường THCS.

Chính vì vậy, việc đánh giá toàn diện thực trạng cũng như đưa ra các biện pháp để thực hiện hiệu quả hơn hoạt động GD này vẫn còn đang được nhà trường và giáo viên mong đợi. Bài viết “*Một số biện pháp nâng cao hiệu quả GD kĩ năng sống tại một số trường THCS ở TPHCM*” nhằm cung cấp những cách thức để nâng cao hiệu quả cho việc GD KNS ở các trường THCS khu vực TPHCM, nhưng qua đó, các cấp học khác và các địa phương khác cũng có thể tham khảo thực hiện.

2. Cơ sở để xuất các biện pháp

2.1. Cơ sở lý thuyết

Vì bài viết này tập trung nghiên cứu về GD KNS cho HS THCS trong nhà trường, nên chúng tôi chủ yếu dựa vào các đặc điểm tâm sinh lí của HS lứa tuổi này và đặc điểm hoạt động GD THCS, quan niệm về KNS của tổ chức UNESCO được cho là phù hợp nhất [9]; theo đó, ***KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày.*** Vì thế, KNS bao gồm hàng loạt các kĩ năng cụ thể với các

yêu cầu thực hiện khác nhau tùy độ tuổi.

a. Con đường hình thành kĩ năng sống

Các KNS ở một cá nhân có thể được hình thành thông qua 3 con đường cơ bản sau: *tự nhiên* (KNS hình thành tự nhiên trong suốt quá trình sống, hoạt động và giao tiếp xã hội, do cá nhân quan sát, bắt chước, tự trải nghiệm và tích lũy, quan niệm này dựa trên học thuyết học tập xã hội của nhà tâm lí học Albert Bandura); *rèn luyện* (mỗi cá nhân cũng có thể nhận thức tầm quan trọng và chủ động rèn luyện những KNS cần thiết cho bản thân, quan niệm này bắt nguồn từ tâm lí học hoạt động), *GD* (KNS được hình thành hiệu quả qua những tác động có mục đích, có kế hoạch từ gia đình, nhà trường và xã hội), trong số đó, con đường GD được xem là chủ đạo (quan niệm này dựa trên những học thuyết của chủ nghĩa duy vật biện chứng) [5]. Như vậy, nếu các lực lượng GD có những biện pháp tác động khoa học và hệ thống, thì các KNS sẽ sớm được hình thành ở người được GD. Hay nói cách khác, hoạt động GD KNS sẽ đạt hiệu quả cao và môi trường GD có thể làm điều đó tốt nhất chính là nhà trường.

b. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục

Hoạt động GD KNS trong nhà trường cũng là một phần của hoạt động GD tổng thể, vì thế để làm tốt công tác này cũng cần phải căn cứ vào một số nguyên tắc cơ bản trong tổ chức hoạt động GD nói chung.

- Nguyên tắc HS vừa là chủ thể, vừa là khách thể: Trong mọi hình thức GD,

cần tạo điều kiện tốt nhất để người được GD phát huy vai trò tự giác, tự chủ, nhà GD chỉ định hướng, dẫn dắt trong hoạt động [7]. Để GD KNS cho HS, giáo viên (GV) là người định hướng, tổ chức, thực hiện các hoạt động phong phú, đa dạng nhưng kết quả là sự thành thạo các KNS thì do chính HS quyết định. Nếu HS không tích cực tiếp nhận, rèn luyện và thể nghiệm các KNS trong các tình huống của cuộc sống thì cũng không thể hình thành kỹ năng cho chính họ.

- *Nguyên tắc cá thể hóa và xã hội hóa hoạt động*: Việc tổ chức hoạt động GD phải xây dựng các nội dung phù hợp từng đối tượng [7]. Các kỹ năng nào cần thiết với HS, mức độ GD từng kỹ năng ra sao cần từng bước làm rõ thông qua nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi, khảo sát nhu cầu thực tế của đối tượng, cũng như kinh nghiệm GD các nước; đồng thời, mục đích, yêu cầu về GD là thống nhất và cách tổ chức hoạt động phải đa dạng, linh hoạt. Điều này phụ thuộc vào vai trò quản lý hoạt động GD KNS của các cấp ngành GD, cùng với vai trò chủ thể hoạt động của GV.

- *Nguyên tắc tiếp cận hệ thống và phát triển*: Hoạt động GD gồm các thành tố: mục đích - mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, nhà GD, người được GD và kết quả. Các thành tố này thống nhất với nhau tạo nên một chỉnh thể thống nhất [7]. Nếu muốn hoạt động GD KNS đạt kết quả cao, nhà GD nhất thiết phải tác động tích cực và tác động một cách hệ thống. Nguyên tắc này là cơ sở quan trọng để đề tài đưa ra các nhóm biện

pháp toàn diện, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động GD KNS tại các trường THCS.

c. Cơ sở pháp lý

Luật Giáo dục năm 2005, với Điều 28 nói về yêu cầu nội dung, phương pháp GD phổ thông: "...*phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS...; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn...*". Nội dung trên đòi hỏi GD phổ thông, trong đó có GD THCS phải xây dựng nội dung và sử dụng phương pháp GD hướng tới sự phát triển toàn diện cá nhân người học, mà một trong những biện pháp góp phần hiện thực hóa yêu cầu của Luật GD là đưa GD KNS vào nhà trường bằng nhiều hình thức.

Ngày 30-7-2010, Bộ GD-ĐT ban hành kế hoạch số 453/KH – BGDĐT về việc triển khai đại trà GD KNS trong một số môn học và hoạt động GD phổ thông trên toàn quốc. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên chính thức hướng dẫn triển khai nội dung GD KNS trong thực tiễn do cơ quan quản lý cao nhất của ngành GD ban hành. Từ đây, hoạt động GD KNS ở các trường phổ thông đã được định hướng cụ thể. Văn bản này cũng là cơ sở quan trọng để bài viết đề xuất các biện pháp phù hợp.

d. Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình xây dựng các biện pháp, chúng tôi cũng dựa trên kết quả khảo sát thực trạng triển khai hoạt động này ở 4 trường THCS tại TPHCM bằng bảng hỏi đóng. Cụ thể: 10 GV và 81 HS Trường THCS Bạch Đằng, Quận 3; 10 GV và 96 HS Trường Trung học Thực

hành Sài Gòn, Quận 5; 10 GV và 97 HS Trường THPT Lương Thế Vinh, Quận 1; 10 GV và 89 HS Trường THCS Nguyễn Văn Nghi, Quận Gò Vấp. Kết quả khảo sát được tóm tắt như sau:

Việc triển khai nội dung 20 kỹ năng đã xác định cho thấy các trường đã thực hiện tương đối nghiêm túc theo chủ

trương của Bộ GD-ĐT với 2 mức độ chủ yếu là: thành thạo (GV - 11 kỹ năng, HS - 9 kỹ năng) và thường xuyên (GV - 9 kỹ năng, HS - 11 kỹ năng), không có kỹ năng nào trong mức đánh giá không bao giờ, hiếm khi hay rất thường xuyên (xem bảng 1).

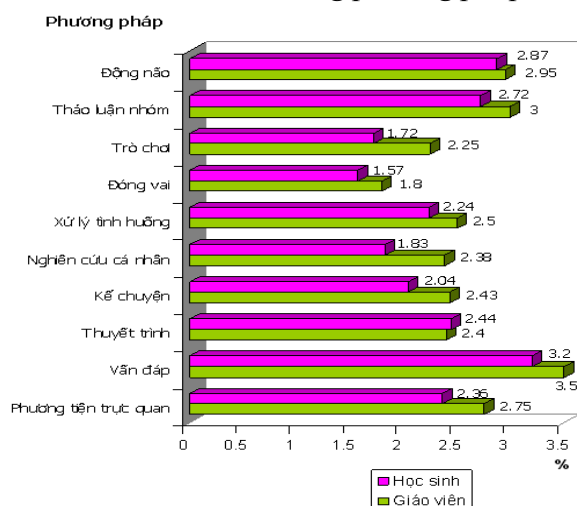
Bảng 1. Thực trạng triển khai các KNS tại các trường THCS ở TPHCM

Kỹ năng	Giáo viên			Học sinh		
	ĐTB	ĐLC	Hạng	ĐTB	ĐLC	Hạng
Tư duy phê phán	2,15	0,83	17	1,85	0,94	18
Giải quyết vấn đề	2,83	0,68	3	2,55	0,93	10
Tự nhận thức	2,78	0,89	5	2,86	0,93	6
Giao tiếp	3,0	0,78	1	2,99	0,87	4
Lắng nghe tích cực	2,8	0,82	4	2,95	0,91	5
Từ chối	1,98	0,92	19	1,77	0,99	19
Hợp tác/ làm việc nhóm	2,95	0,75	2	2,83	0,9	7
Giữ gìn sức khỏe	2,53	0,85	9	3,12	0,92	1
Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1,88	0,91	20	1,65	1,2	20
Phân biệt tình bạn - tình yêu	2,15	0,80	17	1,94	1,2	16
Ngăn ngừa lây truyền HIV/ AIDS	2,18	1,03	16	3,01	1,04	3
Phòng tránh rượu, thuốc lá và ma túy	2,4	1,0	11	3,07	0,98	2

Về phương pháp GD KNS cho HS THCS, trong số 10 phương pháp khảo sát thì một nửa số đó theo GV là được sử dụng thường xuyên (*phương pháp vấn đáp, thảo luận nhóm, động não, sử dụng phương tiện trực quan, xử lý tình huống*), một nửa còn lại thì thành thạo (*phương pháp kể chuyện, thuyết trình, nghiên cứu cá nhân, trò chơi, đóng vai*). Đối với HS, chỉ có 3/10 phương pháp là được sử dụng thường xuyên (*phương pháp vấn đáp, động não, thảo luận nhóm*), còn lại 7 phương pháp thì chỉ sử dụng ở mức thành

thạo (*phương pháp thuyết trình, sử dụng phương tiện trực quan, xử lý tình huống, kể chuyện, nghiên cứu cá nhân, trò chơi, đóng vai*). Để triển khai các phương pháp GD KNS, GV chủ yếu nhờ đến sự hỗ trợ của các phương tiện như *bảng, phấn, tranh ảnh*. Đây là những phương tiện rất gần gũi trong các lớp học hiện nay. GV cũng ít sáng tạo những phương tiện mới, đôi khi chỉ đơn giản là vấn đáp giữa thầy và trò, dùng tranh ảnh để dẫn chứng, dùng những câu chuyện trên báo, tạp chí để kể.

Biểu đồ 1. ĐTB mức độ sử dụng phương pháp GD KNS



Các trường THCS chỉ chú trọng đến hai hình thức tổ chức cơ bản là *sinh hoạt dưới cờ* (ĐTB GV = 3,5, ĐTB HS = 3,27) và *lên lớp* (ĐTB GV = 3,45, ĐTB HS = 3,12), mà chưa phát huy hết các hình thức khác. Khi sinh hoạt dưới cờ, các trường có thể mời chuyên gia hoặc một GV của trường lên trình bày, trao đổi một KNS cụ thể cho HS. Khi lên lớp, trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm, GV chủ nhiệm thỉnh thoảng trao đổi, đề cập các

nội dung KNS, nhưng việc này mang tính bột phát là chủ yếu.

Việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả GD KNS vẫn chưa được quan tâm. Cách thức kiểm tra, đánh giá được sử dụng hơn cả theo GV là *viết bài cảm nhận/ thu hoạch* (ĐTB = 2,4), theo HS là *cho xử lý tình huống* (ĐTB = 1,9).

• **Nguyên nhân của thực trạng** (xem bảng 2)

Bảng 2. Nguyên nhân của thực trạng hoạt động GD KNS tại các trường THCS ở TPHCM

Nguyên nhân	Giáo viên			Học sinh		
	N	%	Hạng	N	%	Hạng
GV chưa được tập huấn nội dung GD KNS	28	70	6	151	41,6	9
GV chưa được tập huấn phương pháp GD KNS	31	77,5	5	174	47,9	8
Chưa có chương trình GD KNS cụ thể	32	80	4	268	73,8	2
Cơ sở vật chất chưa đáp ứng	21	52,5	7	201	55,4	6
Dung lượng kiến thức các môn học chiếm thời gian lớn	38	95	1	307	84,6	1
GV chưa nhận thấy sự cần thiết của GD KNS	6	15	10	175	48,2	7
Nhà trường thiếu biện pháp tác động tích cực	16	40	9	247	68	5
HS đông mà GV lại ít	19	47,5	8	138	38	10
HS chưa nhận thức đúng sự cần thiết của các KNS	35	87,5	3	265	73	4
Chưa có GV chuyên GD KNS	37	92,5	2	267	73,6	3

Việc triển khai GD KNS chưa lâu nên kết quả thực hiện còn chưa cao là điều tất yếu. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả này, trong đó: *dung lượng kiến thức các môn học chiếm thời gian lớn, chưa có GV chuyên GD KNS, chưa có chương trình GD KNS cụ thể* là ba nguyên nhân cơ bản. Đây là những nguyên nhân khách quan ở phạm vi vĩ mô và về khía cạnh quản lí GD. Điều đáng ghi nhận là “GV chưa nhận thấy sự cần thiết của GD KNS” hoặc “GV chưa được tập huấn nội dung GD KNS” không phải là những nguyên nhân phổ biến hoặc ảnh hưởng sâu sắc.

• **Khảo sát tính cần thiết của các biện pháp**

Ở 7 biện pháp được khảo sát, GV đều đánh giá là cần thiết (có mức ĐTB trong khoảng 2,5-3,5). Tương ứng với các nguyên nhân thực trạng, các GV tham gia khảo sát đã đề xuất các biện pháp cần thiết, nhất là đào tạo các GV

chuyên GD KNS, ban hành chương trình GD KNS chi tiết, hệ thống. Bên cạnh đó, họ cũng có nhu cầu nâng cao hiểu biết và kĩ năng triển khai các nội dung GD KNS nên biện pháp này cũng đứng ở vị trí ưu tiên cao. Biện pháp được đánh giá ít cần thiết nhất đó là nhà trường kết hợp với các tổ chức, công ti ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động GD KNS.

Kết quả khảo sát này cho thấy để nâng cao hiệu quả hoạt động GD KNS trong trường phổ thông thì đòi hỏi phải có sự hợp tác hành động ở các cấp (Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, phòng GD, trường, lớp), ở nhiều khía cạnh (chương trình, nghiệp vụ của GV, cơ sở vật chất, sự hỗ trợ của phụ huynh, các tổ chức xã hội). Đây là một kết luận quan trọng giúp nhóm nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các biện pháp đa dạng để cải thiện chất lượng hoạt động GD KNS trong trường THCS.

Bảng 3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động GD KNS tại các trường THCS ở TPHCM qua ý kiến của GV

STT	Biện pháp	ĐTB	ĐLC	Hạng
1	Tổ chức tập huấn nội dung, phương pháp GD KNS cho GV một cách đầy đủ và sâu rộng	3,33	0,729	3
2	Các cơ quan chức năng ban hành một chương trình GD KNS chi tiết và hệ thống	3,40	0,590	2
3	Tăng cường cơ sở vật chất cho các hoạt động GD KNS	3,23	0,733	5
4	Bồi dưỡng nhận thức của Ban Giám hiệu, GV và HS về tầm quan trọng của GD KNS	3,20	0,687	6
5	Học tập mô hình GD KNS của các nền GD phát triển trên thế giới	3,25	0,669	4
6	Đào tạo các GV chuyên GD KNS	3,48	0,751	1
7	Kết hợp với các tổ chức, công ti ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động GD KNS	3,10	0,709	7

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường trung học cơ sở

3.1. Nhóm biện pháp 1: Tăng cường nhận thức về giáo dục kỹ năng sống (tầm quan trọng và mục tiêu giáo dục kỹ năng sống)

Tăng cường nhận thức cho Ban Giám hiệu các trường THCS: Cấp trực tiếp quản lý các trường THCS hiện nay là phòng GD quận (huyện), vì vậy các cơ quan này cần có trách nhiệm tổ chức tọa đàm giữa các chuyên gia GD KNS với Ban Giám hiệu các trường vào các thời gian phù hợp trong năm. Nội dung tọa đàm tập trung nâng cao nhận thức của Ban Giám hiệu về GD KNS, mục tiêu và tầm quan trọng của GD KNS. Mỗi năm linh hoạt một chủ đề khác nhau về hoạt động GD KNS để đảm bảo tính mới mẻ và kết hợp với các nội dung tập huấn quản lý khác. (*Lưu ý:* Các chuyên gia được mời phải thực sự có chuyên môn và tâm huyết với hoạt động GD KNS).

Tăng cường nhận thức cho GV THCS: Sau khi được bồi dưỡng nhận thức về GD KNS, Ban Giám hiệu phải có trách nhiệm tổ chức chuyên đề cho GV tại trường với nội dung tương tự và mời chuyên gia GD KNS báo cáo. Ban Giám hiệu cần thường xuyên nhắc nhở GV về tầm quan trọng của việc GD KNS cho HS trong những lần họp Hội đồng GD và xem đây là một nội dung quan trọng.

Tăng cường nhận thức cho HS: Mỗi trường cần xây dựng 1 bản tin về GD KNS. Nội dung được thay mới hàng tuần, với những bài viết hay về tầm quan trọng của các KNS đối với HS, các KNS

mà HS THCS cần rèn luyện, cách thức tự rèn luyện... Hình thức bản tin cần sáng tạo và nhiều màu sắc, phù hợp với đặc điểm tâm lý HS THCS. Người phụ trách có thể là chuyên viên tham vấn tâm lý, Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hay một người có chuyên môn. Với GV chủ nhiệm, cần chú ý lồng ghép một cách tự nhiên tầm quan trọng của các KNS đối với HS vào các tiết sinh hoạt lớp, để HS quan tâm đến hoạt động này trong nhà trường.

Tăng cường nhận thức cho phụ huynh HS: Ban Giám hiệu làm việc với Ban đại diện cha mẹ HS về tầm quan trọng của các KNS đối với con em họ. Từ đó, phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ HS tuyên truyền đến từng phụ huynh. GV chủ nhiệm cũng sẽ đưa nội dung GD KNS vào các cuộc họp phụ huynh HS định kỳ. Nếu nhà trường có điều kiện thì có thể mời chuyên gia GD KNS báo cáo một vài chuyên đề cho phụ huynh HS với nội dung: GD KNS và vai trò của cha mẹ.

3.2. Nhóm biện pháp 2: Xây dựng nội dung - chương trình và tài liệu

Đối với Bộ GD-ĐT: Không ngừng hoàn thiện các tài liệu GD KNS chuyên biệt và tài liệu tích hợp GD KNS trong các môn đang được tích hợp hiện nay; phổ biến đến tận tay từng GV, đồng thời tập huấn cho GV về việc thực hiện các tài liệu này. Xây dựng tài liệu quản lý hoạt động GD KNS cho Ban Giám hiệu các trường phổ thông, trong đó nêu rõ yêu cầu thực hiện, hướng dẫn quản lý hoạt động GD KNS trong nhà trường.

Đối với Ban Giám hiệu: Thành lập

nhóm chuyên môn GD KNS để cụ thể hóa chương trình GD KNS của trường; tiến hành xây dựng chương trình GD KNS chi tiết cho từng khối lớp và đưa vào áp dụng thử trong một năm, sau đó đánh giá và điều chỉnh. Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn cơ bản của Bộ GD-ĐT, lựa chọn các tài liệu khác từ những tổ chức GD uy tín (UNESCO, UNICEF...) để áp dụng cho nhà trường.

Đối với GV: Tiếp cận các nguồn tài liệu hướng dẫn GD KNS của Bộ GD-ĐT và những nguồn chính thống khác (UNESCO, UNICEF, các trường sư phạm...). GV thực hiện nghiêm túc chương trình biên soạn, thường xuyên phản hồi để nhà trường điều chỉnh cho phù hợp.

3.3. Nhóm biện pháp 3: Thay đổi phương pháp giáo dục phù hợp

Đối với Ban Giám hiệu: Tổ chức khóa bồi dưỡng phương pháp GD KNS cho tất cả GV trong trường vào mùa hè; thời gian đề xuất: 6 buổi (3 ngày); nội dung đề xuất: lý thuyết và thực hành các phương pháp GD chủ động trong GD KNS như: động não, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai, sử dụng phương tiện trực quan, kể chuyện, xử lý tình huống. Khóa huấn luyện này kết hợp với chuyên đề bồi dưỡng nhận thức về tầm quan trọng của GD KNS (ở nhóm biện pháp 1). Điều này cũng góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động GD khác trong nhà trường, như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp... Ban Giám hiệu thường xuyên yêu cầu và kiểm tra GV sử dụng các phương pháp GD tích cực vào giáo án tích hợp KNS, cũng như thực tế GD, tổ

chức trao đổi kinh nghiệm sử dụng phương pháp GD KNS giữa GV trong trường.

Đối với GV: Tích cực tham gia chương trình tập huấn do nhà trường tổ chức và các chương trình tập huấn bên ngoài về GD KNS để nâng cao khả năng sử dụng phương pháp GD KNS; có ý thức thay đổi phương pháp GD theo hướng tích cực hóa người học để đảm bảo hiệu quả hoạt động GD KNS; thường xuyên học hỏi từ đồng nghiệp các kinh nghiệm GD KNS cho HS, đặc biệt các kinh nghiệm về phương pháp GD; sử dụng các phương pháp GD tích cực vào thực tế GD KNS một cách thường xuyên.

3.4. Nhóm biện pháp 4: Tạo điều kiện về phương tiện cho giáo dục kỹ năng sống

Đối với Ban Giám hiệu: Tổ chức lại ở mỗi trường từ 1 - 2 phòng chuyên để GD KNS. Thiết kế phòng về cơ bản đáp ứng một số yêu cầu sau: Bàn ghế rời, dễ di chuyển; trang bị máy chiếu, máy vi tính. Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho GV đầu tư phương tiện khi tổ chức các hoạt động GD KNS. Nội dung này cần được quy định cụ thể và rõ ràng trong quy chế thu chi nội bộ của trường. Vận động xây dựng quỹ phụ huynh HS trợ giúp nhà trường trong các hoạt động GD HS. Hình thức tổ chức quỹ được làm rõ ở phần biện pháp đối với phụ huynh HS.

Đối với GV: Cần sáng tạo trong việc sử dụng phương tiện GD KNS, tận dụng tối đa những vật dụng sẵn có và chú ý tính GD (ví dụ: có thể sử dụng giấy báo cũ, lá cây, ống hút, chai nhựa...); chủ động thiết kế các phương tiện cho giáo

án; đề xuất với nhà trường và Ban đại diện phụ huynh HS hỗ trợ kinh phí và phương tiện khi cần thiết.

Đối với phụ huynh HS: Xây dựng quỹ phụ huynh HS để hỗ trợ các hoạt động GD của trường. Đầu năm học, Ban đại diện phụ huynh HS tiến hành đại hội để bàn thảo và thống nhất quy cách xây dựng quỹ hỗ trợ. Quy cách xây dựng quỹ là vận động mỗi phụ huynh HS tự nguyện đóng góp một khoản tiền nhất định vào đầu năm học. Tổng số tiền được gửi về Ban đại diện để gửi tiết kiệm ở ngân hàng và rút dần khi cần. Ban đại diện phụ huynh HS dựa trên nhu cầu hoạt động của nhà trường để lên danh sách các khoản tiền hỗ trợ. Việc thu chi phải công khai rõ ràng với nhà trường và phụ huynh HS. Đây là một biện pháp giải quyết hiệu quả bài toán kinh phí để tổ chức lại các phòng chuyên GD KNS, kinh phí hỗ trợ phương tiện và tổ chức các hình thức GD KNS cũng như các hoạt động GD khác trong trường.

3.5. Nhóm biện pháp 5: Phát huy sự đa dạng của các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống

Đối với Ban Giám hiệu: Khi xây dựng chương trình GD KNS, cần đưa ra các hình thức GD nên thực hiện ở từng nội dung; khuyến khích và tạo điều kiện cho GV tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau. Tuyển dụng chuyên viên tham vấn học đường để hỗ trợ các hoạt động GD KNS và đa dạng hình thức GD KNS (có thể giao cho chuyên viên tham vấn học đường tổ chức và báo cáo các chuyên đề KNS, tư vấn trực tiếp/ gián tiếp KNS cho HS...).

Đối với GV: Kết hợp nhiều hình thức tổ chức và phát huy thế mạnh của từng hình thức GD KNS. Ví dụ: Kết hợp hình thức lên lớp với hình thức làm việc nhóm, tư vấn trực tiếp. Kết hợp hình thức tham quan thực tế với hình thức sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ. Kết hợp hình thức sinh hoạt dưới cờ với hình thức tư vấn trực tiếp, hình thức trò chơi...

Đối với phụ huynh HS: Hỗ trợ kinh phí, phương tiện để nhà trường tổ chức nhiều hình thức GD thông qua quỹ phụ huynh HS; tạo điều kiện cho con em tham gia các hình thức GD KNS do nhà trường tổ chức, ví dụ: đưa đón khi các em tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, tham quan thực tế ngoài giờ học...

Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh): Phối hợp với Ban Giám hiệu mời chuyên gia GD KNS báo cáo chuyên đề KNS định kỳ; phối hợp với GV chủ nhiệm các lớp tổ chức diễn đàn, tham quan thực tế... Đặc biệt, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh/ Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của trường cần chủ động thành lập và xây dựng một câu lạc bộ về KNS cho HS toàn trường. Bước đầu có thể nhờ một chuyên gia GD KNS hỗ trợ chuyên môn và định hướng hoạt động. Câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt đều đặn hàng tháng với sự đổi mới nội dung thường xuyên.

3.6. Nhóm biện pháp 6: Phát huy vai trò của công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng

Đối với Bộ GD-ĐT: Nghiên cứu ban hành quy cách kiểm tra, đánh giá

hoạt động GD KNS đối với HS; ban hành văn bản quy định cơ chế kiểm tra, đánh giá hoạt động GD KNS từ cấp Sở đến từng trường phổ thông; xác định công tác này là một trong những nội dung quan trọng khi thanh tra toàn diện các trường; khen thưởng và tuyên dương toàn ngành các trường thực hiện xuất sắc công tác GD KNS cho HS; từ đó, nhân rộng mô hình của những trường này.

Đối với Ban Giám hiệu: Tổ chức mỗi năm học ít nhất một Hội thi cấp trường về dạy học có tích hợp GD KNS, nhằm kích thích sự thi đua giữa GV. Có thể kết hợp với chương trình Hội giảng truyền thống hàng năm chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Kiểm tra thường xuyên việc tích hợp GD KNS của GV thông qua dự giờ, kiểm tra giáo án. Đưa nội dung GD KNS vào tiêu chí đánh giá GV. Nhà trường nên có hình thức khen thưởng bằng tinh thần và vật chất cho GV có thành tích trong tổ chức hoạt động GD KNS, có thể kết hợp với quỹ hỗ trợ của phụ huynh HS để khen thưởng một cách phù hợp.

Đối với GV: Trong khi chưa có quy chế kiểm tra, đánh giá hoạt động GD KNS đối với HS từ Bộ GD-ĐT thì GV cần chủ động thực hiện công việc này dựa trên một số tài liệu được phổ biến trong GD chủ động như kiểm tra, đánh giá bằng viết bài cảm nhận, trò chơi lượng giá, xử lý tình huống... Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm tra, đánh giá hoạt động GD KNS đối với HS khi có văn bản chính thức của Bộ GD-ĐT.

3.7. Nhóm biện pháp 7: Đào tạo nhân lực cho tương lai

Đối với Bộ GD-ĐT: Cần xác định hoạt động GD KNS là công tác lâu dài và hệ thống. Mỗi sinh viên sư phạm phải được trang bị các KNS cần thiết, lí luận cũng như phương pháp để GD KNS cho HS trước khi tốt nghiệp. Đây là nền tảng vững chắc để thực hiện thành công mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách HS. Ban hành văn bản yêu cầu trường sư phạm phải xây dựng các học phần về GD KNS và tiến hành giảng dạy cho sinh viên.

Đối với các trường đại học, cao đẳng sư phạm: Xây dựng nội dung các học phần về GD KNS để đưa vào giảng dạy cho sinh viên. Các học phần được đề xuất là: Lí luận GD KNS (tối thiểu 30 tiết), Phương pháp GD KNS (tối thiểu 45 tiết). Việc giảng dạy các học phần này có thể giao cho Khoa/ Tổ bộ môn Tâm lí - Giáo dục phụ trách. Tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước để xây dựng tài liệu giảng dạy và tài liệu học tập phù hợp. Phương pháp giảng dạy các học phần về GD KNS cần được đặc biệt chú trọng và phát huy các phương pháp GD chủ động.

Đối với sinh viên trường sư phạm: Ý thức được tầm quan trọng của các KNS đối với bản thân và HS. Tích cực tham gia các học phần về GD KNS ở trường sư phạm nhằm tích lũy kiến thức, hình thành thái độ tích cực và kĩ năng cần thiết để GD KNS cho HS. Tham gia các chương trình huấn luyện KNS do những tổ chức trong và ngoài trường thực hiện. Tích cực xây dựng các giáo án GD KNS cho HS trong quá trình thực tập sư phạm, cụ thể là nội dung thực tập chủ nhiệm đợt 1 và

đợt 2.

4. Kết luận

Giáo dục kỹ năng sống đang trở thành nhiệm vụ GD quan trọng trong trường phổ thông, giúp chuẩn bị hành trang toàn diện cho HS tham gia vào đời sống xã hội. Vì vậy, 7 biện pháp nêu trên (*Tăng cường nhận thức về GD KNS; Xây dựng nội dung - chương trình và tài liệu; Thay đổi phương pháp GD phù hợp; Tạo điều kiện về phương tiện cho GD KNS; Phát huy sự đa dạng của các hình thức tổ*

chức GD KNS; Phát huy vai trò công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng; Đào tạo nhân lực cho tương lai) cần được thực hiện ngay với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý chuyên môn về GD, nhà trường, giáo viên, chuyên viên tham vấn học đường, HS, phụ huynh HS, các tổ chức đoàn thể trong trường. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các trường sư phạm trong việc chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho GD KNS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (trưởng nhóm nghiên cứu) (2006), *Giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam*, Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, Nxb Đại học Sư phạm.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo dục kỹ năng sống ở trường trung học cơ sở* (tài liệu dành cho giáo viên), bộ 5 quyển, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Văn Hiến (2011), *Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại một số trường trung học cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Nguyễn Thị Bích Hồng (2010), “Kỹ năng sống của sinh viên – con đường hình thành và rèn luyện”, Kì yếu *Hội thảo Thực trạng kỹ năng sống của sinh viên TPHCM hiện nay*.
6. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Hà Nhật Thăng (2001), *Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục*, Nxb Giáo dục.
8. Phan Thanh Vân (2010), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Trung học phổ thông thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Thái Nguyên.
9. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục – Văn phòng UNESCO Hà Nội (2006), *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn* (tài liệu hướng dẫn giáo viên), Nxb Chính trị Quốc gia.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-12-2013; ngày phản biện đánh giá: 24-12-2013; ngày chấp nhận đăng: 16- 9-2014)